

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

Bản án số: 89 /2019/HS-ST
Ngày 19-11-2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

Ông Đặng Văn Đề

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Thanh T (tên gọi khác là T Đ), sinh năm 1989 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi cư trú: Tổ 1, khu phố 2, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Phạm Quốc T, sinh năm 1963; Mẹ: Vũ Thị Đ, sinh năm 1967.

Nhân thân:

+ Ngày 28/6/2011 bị Công an thị xã Bà Rịa (nay là thành phố Bà Rịa), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh về hành vi sử dụng chất ma túy.

+ Ngày 10/6/2013 bị Công an thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị bắt: 25/5/2019 (có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại: Anh Nguyễn Phi H, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 4, khu phố N, phường K, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phạm Quốc T, sinh năm 1963 (có đơn xin xét xử vắng mặt) và bà Vũ Thị Đ, sinh năm 1967 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 1, khu phố 2, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

1. Chị Trương Thị Cẩm N, sinh năm 1989 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ô 3, ấp Đ, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Bà Bùi Thị Ánh G, sinh năm 1962 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 1, khu phố 2, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 29/3/2019, do có mâu thuẫn cá nhân với Phạm Thanh T nên anh Nguyễn Phi H chở theo bạn gái là chị Trương Thị Cẩm N và con trai của H tên Nguyễn Hoàng N đến nhà T tại địa chỉ tổ 1, khu phố 2, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để nói chuyện. Khi đến nơi, anh H và chị N đứng ngoài gọi nhưng T không trả lời mà đi vào trong bếp lấy một cây kéo màu đen, cán bọc nhựa, lưỡi bằng kim loại (kéo thường dùng để làm cá) rồi leo mái tôn phía sau bếp đi ra chỗ anh H đang đứng. T cầm kéo bằng tay phải đâm một nhát theo chiều từ trên xuống trúng vùng vai trái của anh H. Bị đâm, anh H dùng tay chụp lấy cổ tay đang cầm kéo của T nhưng bị trượt chân ngã chồm về phía trước nên T tiếp tục vùng kéo theo chiều từ dưới lên đâm vào phần bụng và ngực anh H. Anh H bỏ chạy ra giữa đường thì bị T đuổi theo dùng kéo đâm tiếp vào vùng ngực. Lúc này, cha mẹ của T là ông Phạm Quốc T và bà Vũ Thị Đ cùng bác dâu là bà Bùi Thị Ánh G tới cản ngăn nên T dừng lại, bỏ vào nhà rồi bỏ trốn, còn H được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện.

Ngày 25/5/2019, T đến Cơ quan Công an đầu thú.

** Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 114/TgT ngày 25/4/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đối với Nguyễn Phi H xác định:*

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

+ 02 Vết thương phía trước thành ngực trái trong đó có vết thương gây tràn máu màng ngoài tim, tràn máu màng phổi trái, thủng tim, đã phẫu thuật. Hiện tại: Dày dính màng phổi trái, dày dọc rãnh gian thùy-thùy dưới phổi trái, bệnh tim thiếu máu cục bộ vùng trước bên.

+ 01 vết thương vai trái lành tốt.

2. Về vật gây thương tích? Cơ chế hình thành thương tích:

+ Thương tích 1 và 2: Được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng sắc nhọn hoặc vật cứng nhọn, tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ trước ra sau.

+ Thương tích 3: Được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng sắc nhọn hoặc vật cứng nhọn, tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ trái sang phải.

3. Căn cứ Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 50%”.

Về phần dân sự: Ông Phạm Quốc T, bà Vũ Thị Đ đã hỗ trợ chi phí điều trị cho Nguyễn Phi H với tổng số tiền 13.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 82/CT-VKSBR ngày 09/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa đã truy tố Phạm Thanh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

** Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên:*

Giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c Khoản 3 Điều 134; điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Phạm Thanh T từ 06 năm đến 07 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

Về vật chứng: Đối với 01 nón kết màu nâu vàng, 01 nón bảo hiểm màu tím có ghi chữ “FILA” và 01 đôi dép màu nâu đen là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh H nhưng anh H không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 một cây kéo bằng kim loại (lưỡi kéo dài 11cm, mũi nhọn, cán bọc nhựa màu đen) là hung khí bị cáo sử dụng để gây thương tích cho anh H nên tịch thu tiêu hủy.

** Lời khai của bị cáo tại phiên tòa:* Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận bị Viện kiểm sát truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Bị cáo không có ý kiến tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bà Rịa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng:*

Xét, tại phiên tòa lời khai của bị cáo và bị hại còn có nhiều điểm chưa thống nhất về việc dẫn đến bị cáo thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại vào ngày 29/3/2019. Tuy nhiên, trên cơ sở lời khai của bị cáo cũng như xem xét đánh giá về diễn biến của sự việc, Hội đồng xét xử đã xác định được vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 29/3/2019, tại tổ 1, khu phố 2, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Phạm Thanh T đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm là 01 chiếc kéo bằng kim loại có lưỡi dài khoảng 11cm đâm vào vùng vai trái và ngực, bụng anh Nguyễn Phi H. Hậu quả đã làm anh H bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 50%.

Vì vậy, đủ cơ sở kết luận hành vi của Phạm Thanh T đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3] *Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:*

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Trong vụ án này xuất phát từ việc anh H có tình cảm với chị Trương Thị Cẩm N là người yêu cũ của bị cáo, chính điều đó đã làm cho bị cáo tỏ thái độ bức tức và đã nhảu tin nói xấu anh H. Đến khi anh H, chị N đến nhà gặp bị cáo thì không những bị cáo không tiếp chuyện mà lại có hành vi cố ý sử dụng 01 chiếc kéo bằng kim loại để nhiều lần đâm anh H. Mặt khác, khi anh H đã bỏ chạy thì bị cáo lại tiếp tục đuổi theo dùng kéo đâm tiếp vào vùng ngực anh H, điều đó thể hiện bản tính côn đồ và ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Ngoài ra, bị cáo còn là người có nhân thân xấu, đã 02 lần bị cơ quan có thẩm quyền đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, đối với bị cáo cần phải có mức hình phạt tù thật tương xứng để nhằm răn đe, giáo dục đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ:*

Xét bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của bị hại, nên được áp dụng điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều trị thương tích, anh H đã được ông T, bà Đ là cha mẹ của bị cáo bồi thường số tiền 13.000.000 đồng. Nay anh H tiếp tục yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền thu nhập thực tế bị mất trong 03 tháng với số tiền 12.000.000 đồng/tháng, tổng cộng là 36.000.000 đồng.

Xét yêu cầu nêu trên của anh H là chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật và đã được bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T, bà Đ không có yêu cầu nên không giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 nón kết màu nâu vàng, 01 nón bảo hiểm màu tím có ghi chữ “FILA”, 01 đôi dép màu nâu đen và 01 một cây kéo bằng kim loại (lưỡi kéo dài 11cm, mũi nhọn, cán bọc nhựa màu đen).

[8] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Phạm Thanh T (T Đ) phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Căn cứ điểm c Khoản 3 Điều 134; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phạm Thanh T (T Đ) 06 (sáu) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 25/5/2019.

2. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 585 Bộ luật Dân sự

Ghi nhận sự tự nguyện của Phạm Thanh T về việc bồi thường cho anh Nguyễn Phi H số tiền 36.000.000 đồng (ba mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 nón kết màu nâu vàng, 01 nón bảo hiểm màu tím có ghi chữ “FILA”, 01 đôi dép màu nâu đen và 01 một cây kéo bằng kim loại (lưỡi kéo dài 11cm, mũi nhọn, cán bọc nhựa màu đen). Toàn bộ vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 04/BB. THA ngày 10/10/2019

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Phạm Thanh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm (đối với người vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai).

6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bà Rịa;
- Công an thành phố Bà Rịa;
- CCTHADS thành phố Bà Rịa;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- PV06 Công an tỉnh BR-VT;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Thị Thương